TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2025
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;

- Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/7/2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện tại: khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn yêu cầu vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Huy T, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện tại: khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Th trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Đỗ Thị Th và ông Vũ Huy T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn số 09 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) ngày 18/02/2003.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, ai cũng cho là mình đúng nên không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà Th đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả.

Đến thời điểm hiện tại, cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Vũ Huy T.

Về con chung: Thời kỳ hôn nhân, bà Th và ông T có 02 con chung tên Vũ Thị Trà M, sinh ngày 03/11/2003 (giới tính: Nữ) và Vũ Thị Trà G, sinh ngày 22/7/2011 (giới tính: Nữ). Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Vũ Thị Trà G, đồng thời yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Vũ Thị Trà G mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Riêng con tên Vũ Thị Trà M hiện đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Vũ Huy T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Đỗ Thị Th về quá trình hôn nhân, việc đăng ký kết hôn và con chung.

Trong kỳ đầu hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó tuy có phát sinh mâu thuẫn nhưng đã tự giải quyết. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, sống không hòa hợp và nhiều vấn đề khác nữa. Nay, bà Th khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông T không đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T đồng ý giao con tên Vũ Thị Trà G cho bà Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Vũ Thị Trà G mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con tên Vũ Thị Trà M, sinh ngày 03/11/2003 hiện đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, phù hợp thực tế nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Th khởi kiện ông Vũ Huy T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và được quyền trực tiếp nuôi con; bị đơn ông Vũ Huy T hiện đang cư trú tại tổ 4, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Vũ Huy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Th và ông Vũ Huy T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 18/02/2003 nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà Th thì trong thời gian chung sống giữa bà Th và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ông T thống nhất với bà Th về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng ý kiến, sống không hòa hợp và nhiều vấn đề khác nữa nhưng không đồng ý ly hôn vì xác định vẫn còn tình cảm với bà Th, tuy nhiên ông T không có bất kỳ động thái gì với tư cách là người chồng, người cha trong gia đình để hóa giải các bất đồng, để cùng với bà Th hàn gắn, củng cố tình cảm xây dựng gia đình bền vững, ấm no, hạnh phúc và cùng nhau chăm lo cho con. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông T là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Biên bản xác minh ngày 08/8/2025 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Trong quá trình chung sống của các đương sự thì mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì chính quyền địa phương cũng như các đoàn thể không rõ vì không nhận được đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn về gia đình của bà Th và ông T, vì vậy không xác định được các ông bà có mâu thuẫn như thế nào trong đời sống hôn nhân. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, bà Th yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về con chung: Thời kỳ hôn nhân, bà Th và ông T có 02 con chung tên Vũ Thị Trà M, sinh ngày 03/11/2003 và Vũ Thị Trà G, sinh ngày 22/07/2011; khi ly hôn, bà Th yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Trà G và yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con Vũ Thị Trà M hiện đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cháu G trình bày có nguyện vọng được sống với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Ông T trình bày trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông T đồng ý giao con Vũ Thị Trà G cho bà T nuôi dưỡng và ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện nay cháu Vũ Thị Trà G vẫn đang ở cùng với mẹ là bà Th. Vì vậy, nhằm đem lại lợi ích về mọi mặt kể cả về thể chất lẫn tinh thần, cần giao cháu Vũ Thị Trà G cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng và ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ.

Đối với con chung tên Vũ Thị Trà M, sinh ngày 03/11/2003 hiện đã trên 18 tuổi và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thực tế, có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Th:

- Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Th được ly hôn với ông Vũ Huy T.

- Về con chung: Giao con chung tên Vũ Thị Trà G, sinh ngày 22/7/2011 cho bà Đỗ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Đỗ Thị Th và ông Vũ Huy T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án

có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Vũ Huy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thị Trà G, sinh ngày 22/07/2011 mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005287 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí cấp dưỡng: Ông Vũ Huy T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp